

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T1
TỈNH T2**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST

Ngày 11/01/2023

(V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa
chị D1 và anh D2)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH T2**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Hải Triều.
2. Bà Vũ Phương Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 167/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thiện D1, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp x, xã VTĐ, huyện LM, tỉnh H1 (chị D1 vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn D2, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn H2, xã TL, huyện T1, tỉnh T2 (anh D2 vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, quá trình hòa giải và tại đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn là chị Nguyễn Thiện D1 trình bày:

Chị và anh Hoàng Văn D2, sinh năm 1986, có địa chỉ: Thôn H2, xã TL, huyện T1, tỉnh T2 tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào ngày 15/5/2012 được Ủy ban nhân dân xã TL, huyện T1, tỉnh T2 chứng nhận kết hôn. Sau khi đăng ký kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hiểu và thông cảm cho nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Anh, chị đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay, chị D1 chuyển về H1 sinh sống và làm việc, anh D2 sinh sống và làm việc tại T1, T2. Nay xác định tình cảm không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn D2.

Về con chung, theo chị D1, chị và anh D2 có 01 con chung là Hoàng T3, sinh ngày 18/01/2013. Hiện con chung đang ở cùng chị D1. Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh D2 phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, Chị D1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, biên bản công khai chứng cứ và hòa giải các ngày 31/10/2022 và ngày 28/11/2022, bị đơn là anh Hoàng Văn D2 trình bày:

Về quá trình đăng ký kết hôn như chị D1 trình bày là đúng. Quá trình chung sống, anh chị chung sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hiểu và thông cảm cho nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Anh, chị đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay, chị D1 chuyển về H1 sinh sống và làm việc, anh D2 sinh sống và làm việc tại T1, T2. Nay chị D1 xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung, theo anh D2, anh và chị D1 có 01 con chung là Hoàng T3, sinh ngày 18/01/2013. Hiện con chung đang ở cùng chị D1. Ly hôn, anh D2 có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị D1 phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản, nợ chung, anh D2 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xét xử vắng mặt ngày 03/01/2023, anh D2 đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh do anh đi làm ăn xa, về quan hệ hôn nhân, anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thiện D1; về con chung, anh đồng ý đề nghị Tòa án giao cho chị D1 được trực tiếp nuôi dưỡng con Hoàng T3 vì cháu đang ở với mẹ, là con gái và cháu có nguyện vọng được ở với mẹ, chị D1 không yêu cầu anh phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, anh D2 đồng ý; về quan hệ tài sản chung và nợ chung, anh D2 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án, chị D1 vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, anh D2 không đến phiên tòa, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa, phiên tòa được mở lại vào ngày 11/01/2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả giải quyết tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thiện D1 vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Hoàng Văn D2 vắng mặt lần thứ hai, có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị D1 và anh D2.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Chị Nguyễn Thiện D1 và anh Hoàng Văn D2 kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ yêu cầu giải quyết ly hôn của chị D1 cung cấp phù hợp với các tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập trong quá trình giải quyết vụ án nên xác định: anh chị chung sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hiểu và

thông cảm cho nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Anh, chị đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay, chị D1 chuyển về tỉnh Hậu Giang sinh sống và làm việc, anh D2 sinh sống và làm việc tại T1, T2.

[2.2] Chị D1 có đơn xin ly hôn, Tòa án đã ra thông báo thụ lý, thông báo đến tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, anh D2 có đến tham gia các phiên họp, xác định tình trạng vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh D2 đồng ý ly hôn với chị D1. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Nguyễn Thiện D1 được ly hôn anh Hoàng Văn D2.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thiện D1 và anh Hoàng Văn D2 có 01 con chung là Hoàng T3, sinh ngày 18/01/2013. Hiện con chung đang ở cùng chị D1. Ly hôn, chị D1 có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh D2 phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Trong quá trình hòa giải, anh D2 cũng có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu chị D1 phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh, tuy nhiên, tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 03/01/2023, anh D2 đề nghị Tòa án giao cho chị D1 được trực tiếp nuôi dưỡng con Hoàng T3 vì cháu đang ở với mẹ, là con gái và cháu có nguyện vọng được ở với mẹ, chị D1 không yêu cầu anh phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, anh D2 đồng ý. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cho chị D1 được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng T3, anh D2 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D1; anh D2 có quyền đi lại, chăm sóc con chung không ai được cản trở, việc cấp dưỡng nuôi con chung, thay đổi người nuôi con chung được đặt ra giải quyết khi các bên đương sự có yêu cầu là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thiện D1 phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Nguyễn Thiện D1 được ly hôn anh Hoàng Văn D2.

2. Về con chung:

Giao cho chị Nguyễn Thiện D1 được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng T3, sinh ngày 18/01/2013. Anh Hoàng Văn D2 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D1. Anh D2 có quyền đi lại, chăm sóc con chung không ai được cản trở, việc cấp dưỡng nuôi con chung, thay đổi người nuôi con chung được đặt ra giải quyết khi các bên đương sự có yêu cầu.

3. Về tài sản chung và nợ chung:

Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí:

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thiện D1 phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, đối trừ số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị D1 đã nộp theo Biên lai số 0002501 ngày 03/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T1, tỉnh T2. Trả lại chị Nguyễn Thiện D1 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

5. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- UBND xã TL;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Ngọc Huyền